TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

S, ngày 19 tháng 7 năm 2019

Số: 87/2019/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Ngọc Y, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn A, xã I, huyện S, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn A, xã I, huyện S, tỉnh Gia Lai

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Đặng Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Văn K có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 11/5/2005 và cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 09/01/2008.

Chị Y và anh K thống nhất thỏa thuận và phù hợp với nguyện vọng của cháu T và cháu H. Giao cháu T, H cho chị Ytrực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đặng Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Văn K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình. Chị Y và anh K mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; chị Y tự nguyện nộp thay phần án phí mà anh K phải nộp nên phần án phí mà chị Y phải nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Y đã nộp theo biên lai số 0007906 ngày 11/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho chị Y tiền tạm ứng án phí chênh lệch còn lại là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Đoàn Ngọc Tú

Nơi nhận:
- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- UBND xã I, huyện S, tỉnh Gia Lai (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Chư Ss (01 bản);
- Lưu hồ sơ (01 bản);